TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2024/HSST
Ngày: 09-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc T.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị B và bà Tràng Thị T1

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị H1 - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh H tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị T2 - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2024/TLST-HS ngày 13/6/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2024/QĐXXST-HS ngày 25/6/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thành C; Giới tính: Nam; Sinh năm:1984; Sinh trú quán: thôn A, xã H2, huyện K, tỉnh H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Nguyễn Văn N, sinh năm 1955 và con bà: Hoàng Thị N1 (đã chết); Anh chị em: gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ tư; Vợ: Đỗ Thị B1, sinh năm 1984; Con: Có 03 con. Con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2017

Tiền án, tiền sự: Chưa có

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/3/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa).*

**** Người làm chứng***:

1.Ông Hoàng Quý Đ, sinh năm 1969

Trú tại: Thôn P, thị trấn K, huyện K, tỉnh H.

2.Ông Đỗ Đình T3, sinh năm 1976

Trú tại: Thôn T4, thị trấn K, huyện K, tỉnh H.

3.Bà Đỗ Thị B1, sinh năm 1984

Trú tại: Thôn A, xã H2, huyện K, tỉnh H.

Tại phiên tòa người làm chứng là ông Đ, T3, bà B1 vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 00 phútngày 07/3/2024, Nguyễn Thành C mang theo 100.000 đồng đi bộ từ nhà ra khu vực thị trấn K, huyện K tìm mua ma tuý về sử dụng. Khi C đang đi bộ trên đoạn đường N2 gần Trung tâm y tế huyện K thì gặp 01 người đàn ông lạ mặt đeo khẩu trang đang đứng ở cạnh đường, nhìn dáng giống người nghiện ma túy nên C tiến lại gần hỏi: "*Anh có ma túy không bán cho tôi 100.000 đồng*", người đàn ông bảo: "*có*". C lấy 100.000 đồng mang theo đưa cho người đàn ông. Sau khi cầm tiền người này đưa cho C 01 gói giấy nhỏ loại giấy vở học sinh, C biết bên trong gói giấy có chứa ma tuý nên cầm tại lòng bàn tay trái quay về để tìm nơi sử dụng. Khi C đang đi bộ vào ngõ 51B đường N3, thuộc khu phố P, thị trấn K, huyện K thì bị lực lượng Công an thị trấn K kiểm tra, bắt quả tang thu giữ của C gói giấy nhỏ màu trắng, loại giấy vở học sinh, bên trong gói giấy màu trắng chứa chất màu trắng dạng cục và bột. Cơ quan Công an đã niêm phong gói giấy trên theo quy định.

Ngày 07/3/2024 C an thị trấn K đã bàn giao đối tượng cùng toàn bộ hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K để điều tra theo thẩm quyền. Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K ra lệnh khám xét khẩn cấp đối với nơi ở của Nguyễn Thành C ở thôn A, xã H2, huyện K. Kết quả: không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu liên quan đến ma túy.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã quyết định trưng cầu đối với mẫu vật thu giữ của Nguyễn Thành C. Tại bản kết luận giám định số 260/KL-KTHS(MT) ngày 10/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong phong bì niêm phong, có khối lượng là: 0,158g là ma túy, loại: Heroine.

Vật chứng vụ án:Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng chờ xử lý 01 phong bì niêm phong bên trong có 0,149g ma túy, loại Heroinelà mẫu hoàn lại sau giám định.

Tại bản Cáo trạng số: 60/CT-VKSKC ngày 12/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh H truy tố bị cáo Nguyễn Thành C về tội *"**Tàng trữ trái phép chất ma túy**"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bị cáo Nguyễn Thành C phạm tội *"**Tàng trữ trái phép chất ma túy**"*. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành C từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 07/3/2024. Tịch thu cho tiêu hủy 0,149 gam ma túy, loại Heroin. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

- Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với chính lời khai, bản cung của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp khách quan với lời khai, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ, Kết luận giám định, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ. Như vậy, đã có đủ căn cứ xác định: Hồi 07 giờ 30 phút ngày 07/3/2024 tại ngõ 51B, đường N3 thuộc khu phố P, thị trấn K, huyện K, Nguyễn Thành C đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,158 gam Heroin với mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do nghiện ma túy, để thoả mãn cơn nghiện bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo đã tàng trữ trái phép 0,158 gam Heroin mục đích để sử dụng nên VKSND huyện K truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý được luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an nên việc áp dụng một hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo là cần thiết.

Đối với người người đàn ông đã bán ma tuý cho bị cáo, do không biết tên và địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để tiến hành xác minh, xử lý nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Sau khi cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma tuý, bị cáo là lao động tự do không ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Về vật chứng:

Cơ quan C an đã thu giữ của Nguyễn Thành C 0,158 gam là ma túy, loại Heroin, sau khi gửi đi giám định trọng lượng còn hoàn lại là 0,149 gam ma tuý loại Heroin đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy;

[4] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thành C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm c, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thành C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành C 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/3/2024.

Về vật chứng: Tịch thu cho tiêu huỷ 0,158 gam là ma túy, loại Heroin, sau khi gửi đi giám định trọng lượng còn hoàn lại là 0,149 gam, loại Heroin.

(*Tình trạng vật chứng theo Quyết định chuyển vật chứng số 45/QĐ-VKS-KC ngày 12/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/6/2024 giữa C an huyện K với Chi cục Thi hành án dân sự huyện K)*

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thành C phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, có mặt có quyền kháng trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

<u>Nơi nhận</u>:
- Phòng KTNV&THA-TAND tỉnh HY;
- VKSND tỉnh H;
- CA huyện K;
- VKS huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã H2;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc T